TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/DS-ST
Ngày: 30-01-2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Chính

Ông Võ Minh Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Quốc T, sinh năm 1967 (xin vắng).

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh C ..

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh C ..

Bà Lê Thị N (tên gọi khác Lê Ngọc Giàu), sinh năm 1982 (xin vắng).

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày yêu cầu:*

Ông T và ông P, bà N là hàng xóm láng giềng với nhau. Nghề nghiệp của ông T là thu mua tôm nguyên liệu và buôn bán tạp hóa nhỏ lẻ. Khi ông P, bà N

còn là vợ chồng thì ông P, bà N có bán tôm nguyên liệu (tôm tươi, sống) cho ông T và ông P, bà N có mua tạp hóa của ông T nhiều năm qua. Từ ngày 15/6/2022 âm lịch đến ngày 18/8/2022 âm lịch ông P, bà N có hỏi mượn trước tiền cân tôm của ông T nhiều lần, cụ thể:

Lần 01 vào ngày 15/6/2022 âm lịch ông P, bà N mượn số tiền 5.050.000 đồng;

Lần 02 ông P, bà N mượn 1.405.000 đồng, không nhớ chính xác ngày mượn;

Lần 03 vào ngày 18/8/2022 âm lịch ông P, bà N mượn 3.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền ông P, bà N hỏi mượn trước tiền cân tôm là 9.455.000 đồng. Việc mượn trước tiền cân tôm chỉ thỏa thuận miệng giữa đôi bên và ông T có ghi vào sổ theo dõi, không có lập biên nhận nợ. Đến con nước xổ vuông thì ông P, bà N bán tôm trừ lại, nhưng từ ngày 15/6/2022 âm lịch đến ngày 18/8/2022 âm lịch ông P, bà N không có bán tôm cho ông T nên không có đối trừ được số tiền trên.

Ngoài ra ông P, bà N có mua tạp hóa nhiều lần còn thiếu ông T số tiền 1.999.000 đồng. Số nợ này không có biên nhận nợ.

Tổng cộng ông P, bà N thiếu ông T số tiền 11.454.000 đồng. Trước khi nộp đơn khởi kiện thì ông P, bà N có gặp ông T xác nhận có thiếu ông T số tiền này nhưng hai bên không có lập biên nhận nợ với nhau.

Nay ông T yêu cầu ông P, bà N liên đới trả cho ông tổng số tiền còn thiếu là 11.454.000 đồng (trong đó tiền mượn cân tôm ứng trước là 9.455.000 đồng, tiền mua tạp hóa là 1.999.000 đồng).

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Minh P trình bày:*

Gia đình ông P có mua tạp hóa và có nợ tiền tạp hóa của ông T. Đối với số tiền mượn cân tôm ứng trước mà ông T kê khai thì ông thống nhất trả vì nhiều năm qua do nhu cầu cuộc sống nên vợ chồng ông có hỏi mượn tiền cân tôm của ông T để xoay xở gia đình và đến con nước xổ vuông thì bán tôm trừ cấn trả lại cho ông T. Nay ông đồng ý liên đới cùng bà N trả nợ theo yêu cầu của ông T.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị N (Lê Ngọc Giàu) trình bày:*

Bà N có tên gọi khác là Lê Ngọc Giàu. Bà N xác định tổng số nợ mà vợ chồng bà thiếu ông T trong năm 2022 là 11.454.000 đồng, trong đó tiền mua tạp hóa còn nợ là 1.999.000 đồng, tiền vay không lãi (mượn) nhiều lần là 9.455.000 đồng. Số nợ thiếu ông T là để phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của gia đình. Thời gian qua do làm ăn thua lỗ nên bà và ông P chưa thanh toán cho ông T số tiền trên. Bà N và ông T đã được Tòa án nhân dân huyện Năm Căn giải quyết cho ly hôn vào tháng 9 năm 2023. Nay bà đồng ý liên đới cùng ông P trả cho ông T số tiền 11.454.000 đồng.

** Tại phiên tòa:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

- Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật nên không có kiến nghị.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Quốc T. Buộc ông Nguyễn Minh P và bà Lê Thị N (Lê Ngọc Giàu) có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền còn nợ cho ông Trương Quốc T là 11.454.000 đồng theo quy định tại Điều 430, Điều 440, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị đơn ông Nguyễn Minh P và bà Lê Thị N chịu 572.700 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Trương Quốc T và bị đơn bà Lê Thị N (Lê Ngọc Giàu) có yêu cầu xét xử vắng mặt nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Minh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 02 tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông P.

Về nội dung:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp

Ông Trương Quốc T khởi kiện ông Nguyễn Minh P và bà Lê Thị N về tiền mượn cân tôm ứng trước và tiền mua tạp hóa còn nợ nên Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản".

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Ông T yêu cầu ông Nguyễn Minh P và bà Lê Thị N liên đới trả cho ông tổng số tiền còn thiếu là 11.454.000 đồng (trong đó tiền mượn cân tôm ứng trước là 9.455.000 đồng, tiền mua tạp hóa là 1.999.000 đồng). Sự việc được ông P, bà N thừa nhận và đồng ý thanh toán theo yêu cầu của ông T nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặc dù, ông Nguyễn Minh P và bà Lê Thị N đã ly hôn qua thủ tục hòa giải viên nhưng đối với khoản nợ của ông T hình thành trong thời kỳ hôn nhân của ông P, bà N nên sau khi ly hôn ông bà vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán nợ cho ông T theo quy định tại Điều 27, 30, 37, 60 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 430, Điều 440, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Quốc T, buộc ông Nguyễn Minh P và bà Lê Thị N (Lê Ngọc Giàu) có trách nhiệm thanh toán cho ông Trương Quốc T tổng số tiền còn nợ là 11.454.000 đồng (trong đó tiền mượn cân tôm ứng trước là

9.455.000 đồng, tiền mua tạp hóa là 1.999.000 đồng).

Kể từ ngày ông Trương Quốc T có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp ông Nguyễn Minh P và bà Lê Thị N chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông P, bà N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Nguyễn Minh P và bà Lê Thị N chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% là 572.700 đồng.

Nguyên đơn ông Trương Quốc T không phải chịu án phí. Ông Trương Quốc T được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

[4] Ý kiến của kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440, Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 27, khoản 1 Điều 30, Điều 37 và Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Quốc T về việc yêu cầu ông Nguyễn Minh P và bà Lê Thị N thanh toán tiền mượn cân tôm ứng trước và tiền mua tạp hóa còn nợ.

Buộc ông Nguyễn Minh P và bà Lê Thị N (Lê Ngọc Giàu) có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Trương Quốc T tổng số tiền còn nợ là 11.454.000 đồng.

Kể từ ngày ông Trương Quốc T có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp ông Nguyễn Minh P và bà Lê Thị N chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông P, bà N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh P và bà Lê Thị N (Lê Ngọc Giàu) chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% là 572.700 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Ông Trương Quốc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 05 tháng 10 năm 2023 ông Trương Quốc T dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng

theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016279 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".*

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hồng Ngân